**Use Case “Đăng nhập”**

1. **Mã use case**

UC001

1. **Giới thiệu**

Use case mô tả sự tương tác giữa người dùng và hệ thống khi người dùng đăng nhập vào hệ thống

1. **Tác nhân**
   1. **Người dùng**
2. **Tiền điều kiện**

AIMS đang ở trang chủ, không có tài khoản nào đang đăng nhập.

1. **Luồng sự kiện chính (Thành công)**
2. Người dùng mở phần mềm
3. Hệ thống hiển thị trang chủ
4. Người dùng chọn chức năng Đăng nhập
5. Hệ thống hiển thị trang Đăng nhập
6. Người dùng nhập thông tin đăng nhập và chọn Đăng nhập
7. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập có đúng định dạng hay không
8. Hệ thống xác minh thông tin đăng nhập
9. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công
10. Hệ thống hiển thị màn hình trang chủ
11. **Luồng sự kiện thay thế**

Bảng 1-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Đăng nhập"

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
|  | At step 6 | Tài khoản hoặc mật khẩu sai định dạng | * Hệ thống thông báo lỗi Thông tin đăng nhập sai định dạng | At step 4 |
|  | At step 7 | Tài khoản và mật khẩu không khớp hoặc không tồn tại tài khoản trong cơ sở dữ liệu | Hệ thống thông báo đăng nhập thất bại do sai tài khoản hoặc mật khẩu | At step 4 |

1. **Dữ liệu đầu vào**

Bảng 2 – Dữ liệu đầu vào của trang Đăng nhập

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
|  | Username | Tên người dùng | Có | Dài tối thiểu 6 kí tự | disane1311 |
|  | Password | Mật khẩu tương ứng | Có | Độ dài 8-20 kí tự, bao gồm cả chữ hoa, chữ thường, chữ số và kí tự đặc biệt | Di3p1310@ |

1. **Dữ liệu đầu ra**

* Thông báo đăng nhập thành công hoặc thông báo lỗi (nếu có)

1. **Hậu điều kiện**

Không